

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nêu được khái niệm tự lập.
- Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập.
- Giải thích được vì sao phải tự lập.
- Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác.
- Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng, không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác.

2. Về năng lực

Năng lực tự chủ và tự học.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Tài liệu: SGK, SGV, SBT, tranh, ảnh, câu chuyện về tự lập,... Video về việc tự giác học bài, tự chuẩn bị đồ dùng học tập,... của một số bạn HS.
- Thiết bị dạy học:
 - + Máy tính, máy chiếu, giấy A0.
 - + Các tranh minh hoạ tính tự lập trong lao động, học tập và sinh hoạt. Thể hiện sự gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ của HS. Một video tình huống về trường hợp rèn luyện tính ngăn nắp, gọn gàng hoặc tự giác học bài và làm bài đúng giờ.

2. Học sinh

Tài liệu: SGK, SBT.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

- a) **Mục tiêu:** Tạo cảm hứng học tập cho HS. HS xác định được vấn đề bài học về tự lập.
- b) **Nội dung:** HS tham gia trò chơi theo nhóm.

c) Sản phẩm: Đáp án của HS và rút ra ý nghĩa của các hình ảnh nói về chủ đề tự lập, sự cần thiết phải tự lập.

d) Tổ chức thực hiện:

* GV chia lớp thành các nhóm (có thể chia 4 nhóm tùy theo số HS của lớp) sau đó phổ biến luật chơi.

– Luật chơi: GV sẽ chiếu lần lượt các hình ảnh trên màn hình để HS các nhóm suy nghĩ và đưa ra câu trả lời. Mỗi nhóm sẽ quan sát và đưa đáp án cho mỗi hình ảnh. Mỗi hình ảnh sẽ hiển thị đếm ngược trong thời gian 30 giây. Đội nào có đáp án trước sẽ có tín hiệu trả lời. Trả lời đúng ở giây số bao nhiêu sẽ được tính bấy nhiêu điểm. Ví dụ: đội 1 đưa ra câu trả lời ở giây số 20 sẽ được tính 20 điểm, đồng hồ hiển thị đếm ngược trên màn hình cho mỗi lượt hình ảnh. Đội nào có tổng số điểm cao nhất trong các đội thi sẽ là đội chiến thắng.

– GV chuẩn bị ít nhất 04 hình ảnh. Nội dung các hình ảnh GV lựa chọn có nội dung nói về tự lập, hoặc ít nhất phải có 01 hình ảnh có nội dung nói về tự lập.

VD: Các hình ảnh sau để HS đoán nội dung “Bàn tay ta làm nên tất cả; Có sức người sỏi đá cũng thành cơm”.



* HS tham gia trò chơi theo nhóm.

* GV tổng kết trò chơi sau đó cho HS các nhóm nói lên ý nghĩa của các nội dung được đoán từ các hình ảnh và dẫn vào vấn đề tự lập, sự cần thiết phải tự lập.

2. HOẠT ĐỘNG 2. KHÁM PHÁ

Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu thế nào là tự lập

a) Mục tiêu: HS nêu được khái niệm tự lập.

b) Nội dung: HS đọc và tìm hiểu câu chuyện *Làm bất cứ việc gì* trong SGK tr. 20 để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS về các câu hỏi tìm hiểu truyện để rút ra khái niệm và ý nghĩa của tự lập.

d) Tổ chức thực hiện

* GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc truyện và trả lời câu hỏi:

– Vì sao Bác Hồ có thể ra đi tìm đường cứu nước chỉ với hai bàn tay trắng?

– Theo em, thế nào là tự lập?

– Tự lập có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống?

* HS đọc cá nhân, đại diện đọc trước lớp và trả lời câu hỏi trong bài.

* GV tổ chức cho HS trao đổi từng câu hỏi sau khi đọc truyện. GV mời đại diện một số HS trả lời câu hỏi, các bạn khác nhận xét, bổ sung, góp ý.

* GV nhận xét các câu trả lời của HS và kết luận nội dung.

Tự lập là tự làm lấy, tự giải quyết công việc của mình, tự lo liệu, tạo dựng cho cuộc sống của mình: Không trông chờ, dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác.

Lưu ý: Ở nội dung này, GV có thể cho HS xem thêm 01 đoạn video về thời gian Bác Hồ bên ba ở nước ngoài, Bác đã làm những công việc gì, sau đó cho HS phát biểu suy nghĩ của mình về tấm gương tự lập của Bác để từ đó rút ra ý nghĩa của tự lập.

Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu biểu hiện của tự lập

a) Mục tiêu: HS liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập.

b) Nội dung: Thảo luận nhóm, quan sát tranh, tham gia trò chơi tiếp sức để chỉ ra các biểu hiện của tự lập.

c) Sản phẩm: HS viết ra được một số biểu hiện của tự lập.

d) Tổ chức thực hiện:

* GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm.

– Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi trong SGK tr. 21.

– GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi tiếp sức để liệt kê ra các biểu hiện của tự lập. GV chia bảng thành 4 phần, tổ chức phần thi giữa 4 nhóm theo yêu cầu: Lần lượt từng bạn của mỗi nhóm viết biểu hiện của tính tự lập lên phần bảng của nhóm mình. Nhóm viết chính xác nhiều nhất sẽ là nhóm chiến thắng.

* HS hoạt động theo nhóm, quan sát tranh trả lời câu hỏi và tham gia trò chơi tiếp sức để liệt kê các biểu hiện của tự lập.

* GV tổ chức hoạt động, đánh giá kết quả làm việc nhóm của HS và cho đại diện các nhóm trình bày về các biểu hiện của tính tự lập.

* GV nhận xét và kết luận một số biểu hiện của tự lập.

Một số biểu hiện của tự lập	Một số biểu hiện trái với tự lập
<ul style="list-style-type: none">– Tự tin, có bản lĩnh cá nhân.– Luôn nỗ lực, cố gắng vươn lên trong học tập và trong cuộc sống.– Luôn tự tìm cách khắc phục khó khăn để giải quyết các vấn đề gặp phải.– Không dựa dẫm, ỷ lại, trông chờ vào người khác....	<ul style="list-style-type: none">– Lười biếng, thiếu tự tin vào bản thân.– Dễ nản lòng, chán nản, bỏ cuộc khi gặp khó khăn.– Luôn dựa dẫm, trông chờ, ỷ lại vào người khác.– Ngại khó, ngại khổ, trốn tránh công việc, trách nhiệm....

Nhiệm vụ 3. Tìm hiểu ý nghĩa của tự lập và cách rèn luyện tính tự lập

a) Mục tiêu: HS giải thích được ý nghĩa và nêu được cách thức rèn luyện tính tự lập trong cuộc sống, sinh hoạt và học tập.

b) Nội dung: Xem video việc rèn luyện tính tự lập của một số HS khác và nêu suy nghĩ của bản thân.

c) Sản phẩm: HS nêu lên được các cách rèn luyện tính tự lập.

d) Tổ chức thực hiện

* GV cho HS xem một số video về việc tự làm các công việc của bản thân ở nhà, ở trường của một số bạn HS, sau đó cho cả lớp phát biểu suy nghĩ.

* HS xem video và trả lời câu hỏi.

* GV nhận xét và kết luận.

- Tự lập là tự làm lấy các công việc bằng khả năng, sức lực của mình.
- Biểu hiện của tự lập là: tự suy nghĩ, tự thực hiện, tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.
- Tự lập giúp chúng ta tự tin, có bản lĩnh cá nhân, dễ thành công trong cuộc sống, xứng đáng được người khác kính trọng.
- Để rèn luyện tính tự lập, chúng ta cần chủ động làm việc, tự tin và quyết tâm khi thực hiện hành động.

3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

Nhiệm vụ 1. Quan sát bảng Kế hoạch hoạt động trong hè của bạn Hoa

a) Mục tiêu: HS đánh giá được việc tự lập của bạn Hoa.

b) Nội dung: Quan sát bảng Kế hoạch hoạt động trong hè của bạn Hoa và thảo luận nhóm để nhận xét.

c) Sản phẩm: Ý kiến nhận xét, đánh giá của HS.

d) Tổ chức thực hiện

* GV chia HS thành nhóm nhỏ, yêu cầu các nhóm đọc bảng theo dõi tính tự lập của bạn Hoa.

* GV có thể yêu cầu HS các nhóm đánh giá mức độ tự lập của bạn Hoa.

* GV yêu cầu các nhóm khác quan sát và đưa ra nhận xét.

* GV kết luận.

Nhiệm vụ 2. Thực hành xử lý tình huống về tự lập

a) Mục tiêu: HS nhận xét, đánh giá và đưa ra được cách ứng xử của bản thân, đồng tình hay không đồng tình với những biểu hiện của tự lập trong cuộc sống và học tập.

b) Nội dung: HS thảo luận nhóm, sắm vai để xử lý tình huống.

c) Sản phẩm: Kịch bản sắm vai và xử lý tình huống của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

* GV chia HS thành 6 nhóm nhỏ, yêu cầu các nhóm đọc và đưa ra cách giải quyết tình huống. Nhóm 1 và nhóm 4 cùng thảo luận tình huống 1. Nhóm 2 và nhóm 5 cùng thảo luận tình huống 2. Nhóm 3 và nhóm 6 cùng thảo luận tình huống 3.

* GV có thể yêu cầu HS các nhóm sắm vai để giải quyết tình huống.

* GV mời đại diện từng nhóm trình bày cách giải quyết tình huống, yêu cầu các nhóm khác quan sát và đưa ra nhận xét.

* GV nhận xét, kết luận về cách xử lý tình huống của từng nhóm. Tuyên dương đối với các nhóm có cách xử lý phù hợp, sáng tạo. Động viên, khích lệ các nhóm giải quyết tình huống chưa phù hợp và hướng dẫn các nhóm điều chỉnh.

Nhiệm vụ 3. Lập kế hoạch thể hiện tính tự lập

a) Mục tiêu: HS lập được kế hoạch thể hiện tính tự lập trong những tình huống cụ thể.

b) Nội dung: Thực hiện lập kế hoạch tự lập khi đi cắm trại trong 3 ngày hoặc khi bố mẹ đi công tác trong vòng 1 tuần.

c) Sản phẩm: Xây dựng được bản kế hoạch đã đề xuất.

d) Tổ chức thực hiện:

* GV lựa chọn 1 trong 2 bối cảnh tình huống trong SGK tr. 23 hoặc lựa chọn 1 bối cảnh khác phù hợp với HS ở địa phương mình công tác, sau đó yêu cầu HS xây dựng kế hoạch vào trong vở với từng việc làm, hành động cụ thể.

* GV mời 2 – 3 HS trình bày kế hoạch của cá nhân mình.

* HS trao đổi, thảo luận về kế hoạch mà các bạn đại diện trình bày, sau đó nhận xét, góp ý cho các bạn đồng thời tự rút kinh nghiệm cho kế hoạch của mình.

* GV nhận xét, tổng kết.

4. HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: HS tự đánh giá được việc thực hiện tính tự lập của bản thân và lập kế hoạch khắc phục những việc chưa làm được.

b) Nội dung: Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện tính tự lập của bản thân.

c) Sản phẩm: HS có bản kế hoạch và thực hiện được kế hoạch đề ra.

d) Tổ chức thực hiện

– Với hoạt động này, GV có thể cho HS tự thực hiện ở nhà trong một tuần, sau đó sẽ góp ý trực tiếp cho từng nhóm.

– HS dựa vào mẫu kế hoạch làm việc của bạn Hoa trong SGK tr. 22 để đưa ra và thực hiện được các biện pháp rèn luyện tính tự lập của bản thân trong học tập, trong công việc, trong sinh hoạt hằng ngày.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI BÀI HỌC

Qua bài kiểm tra, quan sát ý thức, thái độ của HS khi thực hiện nhiệm vụ và đánh giá HS dựa trên các mức độ sau:

1. Hoàn thành tốt: HS nêu được đầy đủ khái niệm, một số biểu hiện cơ bản của tự lập và giải thích được ý nghĩa của tự lập. Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác; Thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; Không dựa dẫm, ỷ lại, phụ thuộc vào người khác. Đánh giá HS ở mức hoàn thành tốt khi có điểm số trên 7 điểm.

2. Hoàn thành: HS nêu được khái niệm, một số biểu hiện và ý nghĩa của tự lập nhưng chưa đầy đủ. Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác; Tự thực hiện được một số việc làm của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng nhưng chưa thường xuyên. Đánh giá HS ở mức hoàn thành khi có điểm số từ 5 đến 7 điểm.

3. Chưa hoàn thành: HS chưa nêu được đầy đủ khái niệm, chưa liệt kê được biểu hiện của tự lập và chưa giải thích được ý nghĩa của tự lập. Chưa tự thực hiện được các nhiệm vụ của bản thân; còn dựa dẫm, ỷ lại, phụ thuộc vào người khác trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng. Đánh giá HS ở mức chưa hoàn thành khi điểm số dưới 5 điểm.

Chân trời sáng tạo